

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QS
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QS, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Bà Trần Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện QS, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS, tỉnh Q N tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện QS, tỉnh Q N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã TG, huyện B T M, tỉnh Q N.

- Bị đơn: Anh Lê Thế L, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú Đa, xã QC, huyện QS, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nông Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh L tự nguyện kết hôn vào ngày 21/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TG, huyện B T M, tỉnh Q N. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thời gian gần đây anh L có quan hệ ngoại tình và thuê nhà chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Chị Đ đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay chị Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Lê Thế L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn - anh Lê Thế L, trong quá trình giải quyết vụ án anh L không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh L không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QS phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn - anh Lê Thế L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Lê Thế L (địa chỉ: Thôn Phú Đa, xã QC, huyện QS, tỉnh Q N). Nay, chị Đ khởi kiện xin ly hôn với anh L nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QS, tỉnh Q N theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ và anh L tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TG, huyện B T M, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2017 ngày 21 tháng 4 năm 2017. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đ cho rằng sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không tham gia các phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa để nêu ý kiến của mình. Tại phiên tòa, chị Đ vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Đ, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nông Thị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Đ về việc "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nông Thị Đ và anh Lê Thế L.
2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nông Thị Đ phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006820 ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QS, tỉnh Q N.
3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Q N
- VKSND huyện QS;
- Chi cục THADS huyện QS;
- UBND xã TG, huyện B T M, tỉnh Q N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thọ